

BÁO CÁO

Thẩm tra các dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 17 (chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh về việc thẩm tra các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa X. Sau khi xem xét hồ sơ, nghiên cứu nội dung các dự thảo nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban kinh tế - ngân sách đã tổ chức làm việc trực tiếp với các đơn vị soạn thảo và tiến hành công tác thẩm tra theo quy định. Ngày 18/10/2024, Ban đã họp toàn thể các thành viên cùng với các đơn vị soạn thảo để thông qua các nội dung báo cáo thẩm tra của Ban trình tại kỳ họp. Ban kinh tế - ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh ý kiến thẩm tra các dự thảo nghị quyết, cụ thể như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết thông qua kế hoạch bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Tổng nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn còn lại chưa phân bổ theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh hiện nay là 1.576 tỷ 263 triệu đồng; thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 51 Luật Đầu tư công: “Hội đồng nhân dân các cấp quyết định mức vốn, việc sử dụng, thời điểm sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách cấp mình quản lý”. Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã phát sinh một số vấn đề¹, cần phải điều chỉnh, bổ sung theo yêu cầu thực tiễn để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh.

Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 do Ủy ban nhân dân tỉnh trình và có ý kiến như sau:

¹Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh với số vốn là 277 tỷ 684 triệu đồng tại Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023. Điều chỉnh tên dự án cho phù hợp với tên dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội.

- Đề nghị điều chỉnh tên dự thảo nghị quyết là: ***“thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025”***;

- Điều chỉnh nội dung tại Điều 1 của dự thảo nghị quyết như sau:

“Điều 1. Thông qua kế hoạch bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với tổng vốn là 755 tỷ 109 triệu đồng, trong đó bổ sung ngân sách trung ương là 277 tỷ 684 triệu đồng, ngân sách địa phương là 497 tỷ 425 triệu đồng, cụ thể:.....”;

- Điều chỉnh nội dung tại khoản 3 Điều 1 của dự thảo nghị quyết thành Điều 2. Trong đó, cần nêu cụ thể về tên gọi của dự án trước kia và tên gọi dự án điều chỉnh theo Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh dự thảo nghị quyết phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Dự thảo Nghị quyết thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2024

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công quy định:

“Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:

a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;

c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương”

Qua thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách 9 tháng đầu năm 2024 của địa phương cho thấy dự kiến số thu tiền sử dụng đất không đạt, do đó phải điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

Vì vậy, việc trình HĐND tỉnh nghị quyết thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2024 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất với kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2024 là 3.674 tỷ 704 triệu đồng, giảm 1.955 tỷ 498 triệu đồng so với kế hoạch đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/12/2023. Bên cạnh đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Đề nghị điều chỉnh tên dự thảo nghị quyết là: ***“thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024”***;

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 63 Luật Đầu tư công: *“Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp giao kế hoạch đầu tư công năm sau cho các đơn vị thực hiện”*. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay còn 54 tỷ 661 triệu

đồng chưa được thực hiện giao vốn (nguồn vốn thực hiện chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở, trong đó: nguồn vốn trung ương là 44 tỷ 661 triệu đồng; nguồn vốn tỉnh đối ứng là 10 tỷ đồng). Đề nghị UBND tỉnh phân tích và làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm trong việc giao vốn chưa đảm bảo theo quy định nêu trên. Giải pháp trong thời gian tới;

- Đề nghị xem xét, điều chỉnh việc bố trí vốn cho các dự án đến hết tháng 9/2024 chưa có tỷ lệ giải ngân, như: dự án nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT 759B đoạn từ đồn biên phòng 789 đi sông Măng qua cửa khẩu Hoàng Diệu; dự án xây dựng đường ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế bà Định và nhà tù Bà Rá,...;

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục quan tâm rà soát, đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án, và có phương án điều chỉnh kế hoạch vốn từ những dự án chậm giải ngân sang các dự án đã có khối lượng; khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán, giải ngân vốn đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, sau khi UBND tỉnh điều chỉnh dự thảo nghị quyết phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân số vốn còn lại năm 2023 sang năm 2024 nguồn ngân sách địa phương

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Ngày 04/7/2024 Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân số vốn còn lại năm 2023 sang năm 2024 nguồn ngân sách địa phương. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, qua rà soát, UBND tỉnh nhận thấy có sự chênh lệch giữa kế hoạch chi tiết và tổng số kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân số vốn còn lại năm 2023 sang năm 2024 nguồn ngân sách địa phương. Do đó, cần phải điều chỉnh lại để đảm bảo phù hợp thống nhất số liệu giữa kế hoạch chi tiết với tổng số kế hoạch vốn kéo dài.

Vì vậy, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân số vốn còn lại năm 2023 sang năm 2024 nguồn ngân sách địa phương là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình và đề nghị UBND tỉnh quan tâm các nội dung dung:

- Đề nghị làm rõ sự chênh lệch về số liệu tổng số giải ngân vốn năm 2023 (đến ngày 31/01/2024) tại biểu số 01 kèm theo dự thảo nghị quyết và nội dung tại biểu số 1 của Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh (1.294.890/1.294.000);

- Điều chỉnh nội dung tại Điều 2 dự thảo nghị quyết như sau:

“Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về việc đề xuất danh mục và tính chính xác của các thông tin dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sang năm 2024 nguồn ngân sách địa phương;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư căn cứ theo danh mục, số vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 khẩn trương tổ chức thực hiện; phát huy hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân đạt trên 95% số vốn được phép kéo dài sang năm 2024.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.”

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, sau khi UBND tỉnh điều chỉnh dự thảo nghị quyết phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Dự thảo Nghị quyết ước thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2024, dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2024, tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Ngày 08/12/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-HĐND về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2024. Trong triển khai thực hiện nghị quyết 9 tháng đầu năm cho thấy việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, nguồn thu tiền sử dụng đất đạt thấp (giảm 53% so với cùng kỳ năm 2023). Thực hiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách: “Dự kiến số thu không đạt dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định phải điều chỉnh giảm một số khoản chi”.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết ước thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2024, dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2024, tỉnh Bình Phước là cần thiết.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất với dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương năm 2024 là 14.153 tỷ đồng và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Điều chỉnh tên dự thảo nghị quyết là “thông qua dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2024, tỉnh Bình Phước”. Đồng thời, điều chỉnh nội dung Điều 1 dự thảo nghị quyết như sau: “Thông qua dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương năm 2024 với tổng chi ngân sách là 14.153 tỷ đồng”;

- Các dự án đầu giá quyền sử dụng đất khối tỉnh đến nay vẫn không triển khai thực hiện được trong khi đó dự kiến thực hiện nhiệm vụ thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất và tiền cho thuê đất trong 3 tháng cuối năm 2024 là 963 tỷ 687 triệu đồng. Đề nghị báo cáo thêm về tình hình hình, phương án thực hiện các dự án đầu

giá quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nguồn thu 536 tỷ 532 triệu đồng; danh mục cụ thể để thực hiện số thu tiền thuê đất 427 tỷ 164 triệu đồng;

- Ủy ban nhân dân tỉnh tích cực hơn nữa trong công tác chỉ đạo, điều hành để thực hiện hiện nhiệm vụ thu đã đề ra. Đồng thời, quan tâm thực hiện nội dung kiến nghị của Đoàn Kiểm toán nhà nước thuộc Kiểm toán nhà nước khu vực XIII.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, sau khi UBND tỉnh giải trình, điều chỉnh thảo nghị quyết phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác sau khi có Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và đáp ứng các căn cứ quy định tại Điều 116 của Luật này”. Khoản 3 Điều 50 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai quy định: “Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất quy định tại khoản 1 Điều này”.

Do đó, việc trình HĐND tỉnh nghị quyết thông qua danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Bình Phước là đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với danh mục các trường hợp chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh trình và có ý kiến như sau:

- Đề nghị cung cấp đầy đủ hồ sơ dự thảo nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

- Đề nghị rà soát, báo cáo đối với các danh mục dự án chuyển mục đích đất lúa có diện tích từ 02 ha trở lên đảm bảo các điều kiện, tiêu chí phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai². Đồng thời, sớm ban hành quy định về tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng

² Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng từ 02 ha trở lên đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác bao gồm:

a) Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

b) Có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt;

c) Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh đã thông qua chuyển mục đích đất lúa đối với dự án Khu đô thị mới - Công viên trung tâm Đồng Xoài với diện tích 9,9 ha (địa điểm thực hiện dự án tại phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài); tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020, HĐND tỉnh đã thông qua chuyển mục đích đất lúa đối với dự án Đập Bù Tam với diện tích 7,28 ha (địa điểm thực hiện dự án tại xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp). Tuy nhiên, tại danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa năm 2024 đề xuất danh mục dự án Khu đô thị mới - Công viên trung tâm Đồng Xoài với diện tích 8,9 ha, công trình Hồ chứa nước Bù Tam thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi vùng cao biên giới tỉnh Bình Phước. Đề nghị phân tích, làm rõ;

- Đề nghị rà soát danh mục dự án khu dân cư và hồ điều hòa phường Tân Thiện với diện tích 3,7 chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất ở đô thị. Đồng thời, UBND tỉnh chịu trách nhiệm trong việc thẩm định, đề xuất danh mục dự án chuyển mục đích đất lúa trình HĐND tỉnh đảm bảo phù hợp theo đúng quy định.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, sau khi UBND tỉnh giải trình, điều chỉnh và bổ sung hồ sơ dự thảo nghị quyết phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Dự thảo nghị quyết thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2024 và điều chỉnh một số dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024, hủy danh mục các dự án không thực hiện và danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước, tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết thời gian qua đã phát sinh một số danh mục dự án cần phải bổ sung vào danh mục dự án thu hồi đất. Bên cạnh đó, một số danh mục dự án theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh có sự sai lệch về diện tích, địa điểm so với thực tế, do đó cần phải điều chỉnh danh mục một số dự án.

Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024: “*Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này*”. Do đó, việc trình HĐND tỉnh nghị quyết thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2024 và điều chỉnh một số dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2024 và việc điều chỉnh tên, diện tích của một số dự án tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 theo nội dung trình của UBND tỉnh. Bên cạnh đó, đề nghị UBND tỉnh xem xét một số nội dung sau:

- Bổ căn cứ pháp lý “*khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018*” vì căn cứ pháp lý này đã hết hiệu lực bởi khoản 4 Điều 252 Luật Đất đai 2024³ (có hiệu lực từ ngày 01/8/2024);

- Phân tích, làm rõ căn cứ pháp lý, điều kiện đề xuất danh mục dự án Điện khí hóa xã Thiện Hưng, Bù Đốp. Đồng thời, đề nghị rà soát danh mục tất cả các dự án đảm bảo phù hợp với các trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Điều 78, Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 và chịu trách nhiệm trong việc thẩm định đề xuất danh mục dự án, số vốn, diện tích thu hồi, loại đất và các căn cứ pháp lý đề xuất xây dựng;

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức rà soát và phối hợp với Tổng công ty điện lực miền Nam trong việc đề xuất diện tích, vị trí thu hồi đất của các dự án trạm, đường dây điện.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, sau khi UBND tỉnh giải trình, điều chỉnh nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách đối với các dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) của HĐND tỉnh. Ban kinh tế - ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND, UBND,
- BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

TM. BAN KT-NS HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Huỳnh Hữu Thiết

³ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 (sau đây gọi là Luật Đất đai số 45/2013/QH13) hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.